

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM, BỎ PHIẾU TÍN NHIỆM CỦA QUỐC HỘI VÀ HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

PHAN KHUYÊN*

Quốc hội và Hội đồng nhân dân tiến hành hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với chức danh do Quốc hội và Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn dựa trên các quy định về thẩm quyền của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Thực hiện lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đã mang lại kết quả tích cực, góp phần vào việc thực hiện tốt chức năng giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân. Tuy nhiên, hoạt động này vẫn còn những khó khăn, thách thức nhất định. Bài viết đề xuất một số kiến nghị nhằm tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, đặc biệt trong bối cảnh tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện nay.

Từ khóa: Quốc hội; Hội đồng nhân dân; lấy phiếu tín nhiệm; bỏ phiếu tín nhiệm; kiến nghị.

The National Assembly and People's Councils shall take votes of confidence and vote of confidence for the titles elected or approved by the National Assembly and People's Councils based on the provisions on the competence of the National Assembly and People's Councils. Taking votes of confidence and voting for confidence have brought positive results, contributing to the good performance of the supervision function of the National Assembly and People's Councils. However, this activity still has certain difficulties. The article proposes a number of recommendations to improve the effectiveness of the collection of votes of confidence and casting of votes of confidence, especially in the context of continuing to build and perfect the current socialist rule-of-law State of Vietnam.

Keywords: National Assembly; People's Council; take votes of confidence; vote of confidence; recommendations.

NGÀY NHẬN: 26/7/2023

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 19/8/2023

NGÀY DUYỆT: 18/9/2023

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.332.2023.614>

1. Một số vấn đề đặt ra

Hiện nay, việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm được quy định tại Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân (HĐND) bầu hoặc phê chuẩn. Nghị quyết này đã kịp thời thể chế hóa Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022

của Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 6 (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam trong giai đoạn mới và Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống

** Học viện cao học Học viện Hành chính Quốc gia*

chính trị, từ đó, tạo hành lang pháp lý đồng bộ, thống nhất trong việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội, HĐND; khắc phục những hạn chế, vướng mắc trong thực tiễn thi hành.

Hiện nay, việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm, trong quá trình triển khai thực hiện nảy sinh một số bất cập, cần có hướng xử lý, đó là:

Thứ nhất, quy định về đối tượng lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

Nghị quyết số 96/2023/QH15 quy định: (1) Quốc hội lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ: Chủ tịch nước, Phó Chủ tịch nước; Chủ tịch Quốc hội, Phó Chủ tịch Quốc hội, Ủy viên Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ tịch Hội đồng Dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội; Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ, bộ trưởng, các thành viên khác của Chính phủ; Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước. (2) HĐND cấp tỉnh, cấp huyện lấy phiếu tín nhiệm đối với những người giữ các chức vụ: chủ tịch HĐND, phó chủ tịch HĐND, trưởng ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện; chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND), phó chủ tịch UBND, các ủy viên UBND cấp tỉnh, cấp huyện.

Quy định của Nghị quyết cơ bản kế thừa quy định của Nghị quyết 85/2014/QH3 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn, tuy nhiên, Nghị quyết chưa quy định người giữ chức vụ cấp phó ở Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; phó trưởng ban của HĐND. Trong số các chức vụ này, người giữ chức vụ cấp phó ở Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội mặc dù không trực tiếp do Quốc hội bầu hoặc phê chuẩn nhưng vẫn có thể xem xét đưa vào danh sách lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, vì đây cũng là những chức vụ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội phê chuẩn Chủ tịch

Hội đồng dân tộc, Chủ nhiệm Ủy ban của Quốc hội do Quốc hội bầu.

Thứ hai, hồ sơ của người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

Trước đây, theo Điều 9 Nghị quyết 85/2014/QH13 chỉ quy định người được lấy phiếu tín nhiệm có báo cáo bằng văn bản gửi đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đối với việc lấy phiếu tín nhiệm của Quốc hội), Thường trực HĐND (đối với việc lấy phiếu tín nhiệm của HĐND) chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Tại Điều 10, 11 Nghị quyết số 96/2023/QH15, người được lấy phiếu tín nhiệm gửi báo cáo, bản kê khai tài sản, thu nhập đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội (đối với việc lấy phiếu tín nhiệm của Quốc hội), Thường trực HĐND (đối với việc lấy phiếu tín nhiệm của HĐND) chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp).

Ngoài ra, cũng quy định chậm nhất là 3 ngày trước ngày tổ chức phiên họp lấy phiếu tín nhiệm, người được lấy phiếu tín nhiệm có trách nhiệm gửi báo cáo giải trình (nếu có) về những vấn đề được nêu trong báo cáo tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và ý kiến của đại biểu Quốc hội đến Ủy ban Thường vụ Quốc hội và đại biểu Quốc hội có yêu cầu (đối với việc lấy phiếu tín nhiệm của Quốc hội) và ý kiến của đại biểu HĐND đến Thường trực HĐND và đại biểu HĐND có yêu cầu (đối với việc lấy phiếu tín nhiệm của HĐND).

Như vậy, theo quy định mới thì người được lấy phiếu tín nhiệm phải gửi thêm bản kê khai tài sản, thu nhập và có thể nộp thêm báo cáo giải trình đến đại biểu có yêu cầu. Tuy nhiên, Quy định số 96-QĐ/TW về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị thì báo cáo giải trình, cung cấp thông tin về nội dung liên quan (nếu có), gửi cho người ghi phiếu trước 15 ngày; các nội dung, vấn đề cần làm rõ theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc người ghi phiếu tín nhiệm thì gửi cho

người được lấy phiếu tín nhiệm trước 10 ngày lấy phiếu tín nhiệm.

Thứ ba, mẫu phiếu sử dụng trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

Hiện nay, Nghị quyết số 96/2023/QH15 đã ban hành các phụ lục về các mẫu phiếu sử dụng trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm. Tuy nhiên, tại *Phụ lục 1: Phiếu sử dụng trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm tại Quốc hội và Phụ lục 2: Phiếu sử dụng trong quy trình bỏ phiếu tín nhiệm tại Quốc hội* hướng dẫn “Đóng dấu của Quốc hội”. Thực tế cho thấy, các văn bản của Quốc hội sẽ do Chủ tịch Quốc hội ký chứng thực và đóng dấu Chủ tịch Quốc hội và các văn bản của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì do Chủ tịch Quốc hội hoặc Phó Chủ tịch Quốc hội (ký thay) thay mặt Ủy ban Thường vụ Quốc hội ký và đóng dấu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do đó, cần hướng dẫn rõ là sử dụng con dấu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hay con dấu của Chủ tịch Quốc hội để đóng trên các phiếu này.

Thứ tư, hệ quả pháp lý của việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm.

Nghị quyết số 96/2023/QH15 đã bổ sung, quy định rõ hơn hệ quả pháp lý của việc lấy phiếu tín nhiệm và bỏ phiếu tín nhiệm. Tại Điều 12 quy định cụ thể hệ quả đối với người được lấy phiếu tín nhiệm. Theo đó, kết quả lấy phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ. Người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa đến dưới hai phần ba tổng số phiếu đánh giá “tín nhiệm thấp” thì có thể xin từ chức; trường hợp không xin từ chức thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội trình Quốc hội, Thường trực HĐND trình HĐND tiến hành bỏ phiếu tín nhiệm tại kỳ họp đó hoặc kỳ họp gần nhất; trường hợp một người đã được lấy phiếu tín nhiệm cùng một lần với nhiều chức vụ thì việc bỏ phiếu tín nhiệm được thực hiện một lần đối với các chức vụ đó.

Người được lấy phiếu tín nhiệm có từ hai phần ba tổng số phiếu đánh giá “tín nhiệm thấp” trở lên thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn có trách nhiệm trình Quốc hội, HĐND tiến hành miễn nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm tại kỳ họp đó hoặc kỳ họp gần nhất; trường hợp một người đã được lấy phiếu tín nhiệm cùng một lần với nhiều chức vụ thì thực hiện việc miễn nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm đối với các chức vụ đó.

Điều 17 Nghị quyết số 96/2023/QH15 quy định hệ quả đối với người được bỏ phiếu tín nhiệm. Theo đó, người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số phiếu đánh giá “không tín nhiệm” thì cơ quan hoặc người có thẩm quyền giới thiệu người đó để Quốc hội, HĐND bầu hoặc phê chuẩn có trách nhiệm trình Quốc hội, HĐND xem xét, quyết định việc miễn nhiệm hoặc phê chuẩn đề nghị miễn nhiệm đối với người đó tại kỳ họp hoặc kỳ họp gần nhất.

Để có thể việc thực hiện quy định này, Điều 20 Nghị quyết số 96/2023/QH15 đã ngưng hiệu lực thi hành Điều 18, 19 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* kể từ ngày Nghị quyết số 96/2023/QH15 có hiệu lực thi hành cho đến khi Quốc hội có quy định khác.

Tuy nhiên, *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung 2019) quy định hai trường hợp ngưng hiệu lực văn bản quy phạm pháp luật: (1) Bị đình chỉ việc thi hành theo quy định tại khoản 3 Điều 164; khoản 2 Điều 165; khoản 2, 3 Điều 166; khoản 2, 3 Điều 167; khoản 1 Điều 170 của *Luật* này. Trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền ra quyết định bãi bỏ thì văn bản hết hiệu lực; nếu không ra quyết định bãi bỏ thì văn bản tiếp tục có hiệu lực; (2) Cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quyết định ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản đó để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Như vậy, việc

ngưng hiệu lực Điều 18, 19 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* và theo Điều 20 Nghị quyết số 96/2023/QH15 có thể là trường hợp “cơ quan có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật quyết định ngưng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần của văn bản đó để kịp thời bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân”, tuy nhiên, nếu xét về bản chất của việc ngưng hiệu lực Điều 18, 19 là để bảo đảm có thể thực hiện hệ quả theo Điều 12, 17 của Nghị quyết và nhằm bảo đảm tính thống nhất của pháp luật. Do đó, về lâu dài, cần sửa đổi, bổ sung Điều 18, 19 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* thay vì ngưng hiệu lực hai điều của *Luật* này.

2. Một số kiến nghị

Một là, tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng và phát huy mạnh mẽ vai trò của các cơ quan, tổ chức và cá nhân đại biểu Quốc hội, HĐND đối với hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền cần tiếp tục thể chế hóa các quan điểm của Đảng về công tác lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm theo Quy định số 96-QĐ/TW ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát của Quốc hội, HĐND. Do đó, trong quá trình triển khai thực hiện lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm phải phát huy mạnh mẽ vai trò của các cơ quan, tổ chức, nhất là vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân liên quan đến người được lấy phiếu tín nhiệm. Bên cạnh đó, cá nhân đại biểu Quốc hội, HĐND phải nêu cao ý thức trách nhiệm, tăng cường sự độc lập và tính chuyên nghiệp, đồng thời, thể hiện quan điểm đặt lợi ích của người dân và đất nước lên hàng đầu, phải khách quan, công tâm, công khai, minh bạch; đánh giá đúng thực chất kết

quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống của người được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

Hai là, tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi quy định về việc tiến hành lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm trong *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND*.

Để chuẩn bị tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu, cần xây dựng kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm, rà soát dự kiến danh sách những người được lấy phiếu tín nhiệm và có văn bản yêu cầu người được lấy phiếu tín nhiệm gửi hồ sơ theo quy định. Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm thuộc thẩm quyền của Quốc hội, HĐND, vì vậy, quá trình thực hiện Nghị quyết số 96/2023/QH15 cần nghiên cứu tổng kết đánh giá để ban hành Luật Hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín của Quốc hội, HĐND để làm cơ sở pháp lý thống nhất thực hiện hoạt động này.

Việc ngưng hiệu lực Điều 18, 19 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* tại Điều 20 Nghị quyết số 96/2023/QH15 chưa thống nhất với *Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật*. Do đó, về lâu dài cần sửa Điều 18, 19 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* thay vì ngưng hiệu lực. Do đó, sửa đổi quy định về hệ quả pháp lý đối với việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

Đối với việc lấy phiếu tín nhiệm, có thể nghiên cứu sửa đổi quy định tại Điều 18 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* năm 2015: “người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội đánh giá tín nhiệm thấp thì có thể xin từ chức” thành “người được lấy phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội đánh giá tín nhiệm thấp thì phải xin từ chức” và bổ sung quy định trường hợp nếu người được lấy phiếu tín nhiệm không xin từ chức thì cơ quan có thẩm quyền sẽ xem xét, xử lý theo quy định.

Đối với việc phiếu tín nhiệm, nghiên cứu bổ sung các quy định rõ ràng, cụ thể hơn trong trường hợp nào thì người không được

Quốc hội tín nhiệm bị miễn nhiệm, bị bãi nhiệm hoặc cách chức. Đồng thời, cần sửa đổi quy định tại Điều 19 *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND* năm 2015: “người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội đánh giá không tín nhiệm thì có thể xin từ chức...” thành “người được bỏ phiếu tín nhiệm có quá nửa tổng số đại biểu Quốc hội đánh giá không tín nhiệm thì bị đình chỉ chức vụ”. Đồng thời, bổ sung quy định sau khi người không được Quốc hội tín nhiệm bị đình chỉ chức vụ, trong thời hạn nhất định thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền sẽ thực hiện thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc cách chức đối với người này.

Ba là, cần tiếp tục nghiên cứu để bổ sung quy định việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với từng cá nhân trong thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền của tập thể mà cá nhân đó là thành viên và quy định việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với tập thể (Chính phủ, UBND). Cần bổ sung đối tượng phải lấy phiếu tín nhiệm là người giữ chức vụ cấp phó ở Hội đồng dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội; phó trưởng ban của HĐND.

Bốn là, hướng dẫn chi tiết hồ sơ của người được lấy phiếu tín nhiệm và việc đóng dấu trên mẫu phiếu.

Theo quy định của Nghị quyết số 96/2023/QH15 thì người được lấy phiếu tín nhiệm phải gửi bản kê khai tài sản, thu nhập và có thể nộp thêm báo cáo giải trình đến đại biểu có yêu cầu. Tuy nhiên, quy định của Quy định số 96-QĐ/TW về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị thì báo cáo giải trình, cung cấp thông tin về nội dung liên quan (nếu có), gửi cho người ghi phiếu trước 15 ngày; các nội dung, vấn đề cần làm rõ yêu cầu của cấp có thẩm quyền hoặc người ghi phiếu tín nhiệm thì gửi cho người được lấy phiếu tín nhiệm trước 10 ngày lấy phiếu tín nhiệm. Bản giải trình (nếu có) phải được gửi đến tất cả đại biểu xem xét theo Quy định số 96-QĐ/TW là điều cần thiết thay vì chỉ gửi cho đại biểu có yêu cầu.

Điều 22 Nghị quyết số 96/2023/QH15 giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội hướng dẫn chi tiết việc thực hiện, do đó, trong quá trình hướng dẫn thì Ủy ban Thường vụ Quốc hội có thể yêu cầu bản giải trình (nếu có) của đại biểu phải được gửi đến tất cả đại biểu để xem xét việc lấy phiếu tín nhiệm. Ủy ban Thường vụ Quốc hội cần hướng dẫn sử dụng con dấu của Ủy ban Thường vụ Quốc hội hay con dấu của Chủ tịch Quốc hội để đóng trên các phiếu khi lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm.

3. Kết luận

Hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm góp phần giúp Quốc hội, HĐND nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của bộ máy nhà nước. Đồng thời, thông qua lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm có thể đánh giá uy tín và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn của người giữ chức vụ được lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm, từ đó, giúp họ thấy được mức độ tín nhiệm để tiếp tục phấn đấu, rèn luyện, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác. Đặc biệt, góp phần tăng cường niềm tin của cử tri và Nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng và hoạt động của Quốc hội, HĐND. Do đó, tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm trong bối cảnh tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam hiện nay là điều cần thiết □

Tài liệu tham khảo:

1. *Hiến pháp* năm 2013.
2. *Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân* năm 2015.
3. *Luật Tổ chức Quốc hội* năm 2014.
4. *Luật Tổ chức chính quyền địa phương* năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019).
5. *Nghị quyết 85/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội khóa XIII về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.*
6. *Nghị quyết số 96/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội khóa XV về lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Quốc hội, Hội đồng nhân dân bầu hoặc phê chuẩn.*